TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-3-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Như Quang.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2021/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Puih H.

Địa chỉ: Làng L, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Siu E;

Địa chỉ: Làng I, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Puih H trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Puih H và anh Siu E tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017. Đến ngày 01/11/2019 chị Puih H và anh Siu E đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, chị Puih H chuyển về sinh sống cùng gia đình anh Siu E tại làng Ia Tong, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Cuộc sống của hai vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Siu E chê gia đình chị Puih H không có điều kiện về kinh tế; anh Siu E ít quan tâm đến chị và con nên giữa hai người thường xảy ra cãi nhau. Sau đó, chị Puih H chuyển về sinh sống cùng cha mẹ ruột tại Làng L, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh Siu E có đến xin lỗi và cùng chung sống nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thì anh Siu E tự ý trở về làng Ia Tong, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai không nói rõ lý do. Từ đó đến nay giữa hai người không còn liên lạc, quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

* Về con chung: Chị Puih H và anh Siu E có 01 con chung là cháu Puih H1, sinh ngày 18/6/2018. Chị Puih H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Siu E cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Puih H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2021; Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Siu E trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Puih H trình bày về thời gian chung sống, kết hôn và diễn biến về cuộc sống của hai vợ chồng sau khi kết hôn là đúng sự thật nhưng lý do chị Puih H cho rằng anh không quan tâm đến gia đình là không đúng. Anh Siu E còn tình cảm với chị Puih H nên không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Anh Siu E không đồng ý cho chị Puih H trực tiếp nuôi con khi ly hôn.

* Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Siu E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, cho chị Puih H được ly hôn với anh Siu E. Về con chung, giao con chưa thành niên là cháu Puih H1, sinh ngày 18/6/2018 cho chị Puih H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Siu E không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Puih H và anh Siu E được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng Cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân hợp pháp. Chị Puih H không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Siu E nên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

Bị đơn là anh Siu E có địa chỉ cư trú tại: Làng Ia Tong, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân:

Lời khai của chị Puih H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Sau khi kết hôn, chị Puih H và anh Siu E chỉ chung sống hòa thuận, hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ quan điểm sống của anh Siu E và chị Puih H không hòa hợp nên hai người thường hay cãi nhau, chị Puih H đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột để sinh sống cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng. Mặc dù sau đó chị Puih H đã bỏ qua mâu thuẫn, chấp

nhận cho anh Siu E cùng sống chung với chị tại Làng L, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhưng anh Siu E tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột mà không nói rõ lý do. Chị Puih H còn trình bày, từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay, chị và anh Siu E đã sống ly thân nhưng anh Siu E không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của chị và con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Siu E cho rằng bản thân còn tình cảm với chị Puih H nên không muốn ly hôn. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng và sống ly thân, anh Siu E không có sự quyết tâm trong việc tìm cách giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Mặc dù đã có thời gian chị Puih H chấp nhận cho anh Siu E về sống chung cùng bố, mẹ ruột của chị Puih H nhưng sau đó anh Siu E tự bỏ về nhà cha mẹ ruột mà không nói rõ lý do, thể hiện sự thiếu tôn trọng. Trong thời gian sống ly thân, anh Siu E cũng chỉ lo cho cuộc sống riêng mà không có sự quan tâm đến cuộc sống của chị Puih H và con của mình.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Siu E và chị Puih H đã diễn ra trong thời gian dài nhưng các bên đều không mong muốn giải quyết để đoàn tụ nên mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc nên đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Puih H về việc ly hôn với anh Siu E.

Về nuôi con chung:

Anh Siu E và chị Puih H đều có quyền ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, xét về điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, thấy rằng: Cháu Puih H1, sinh ngày 18/6/2018 nên đang ở độ tuổi còn nhỏ, cần thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ mới bảo đảm cho sự phát triển tốt về tâm sinh lý. Mặt khác, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Siu E thiếu sự quan tâm, chăm sóc con của mình. Do đó, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu Puih H1, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Puih H1 cho chị Puih H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Siu E không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Puih H không có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Puih H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Puih H.

- Về hôn nhân: Chị Puih H được ly hôn với anh Siu E.

- Về con chung: Giao cháu Puih H1, sinh ngày 18/6/2018 cho chị Puih H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18. Anh Siu E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Puih H và anh Siu E đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Puih H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008272 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Puih H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Siu E có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Về thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vũ